

## 2. THỊ XÃ BÌNH LONG

| Số TT | Tên đường             | Đoạn đường                   |                        | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|-----------------------|------------------------------|------------------------|--------------------------|
|       |                       | Từ                           | Đến                    |                          |
| I     | PHƯỜNG AN LỘC         |                              |                        |                          |
| 1     | Đường Lý Tự Trọng     | Đường Lê Lợi                 | Đường Hùng Vương       | 1,15                     |
| 2     | Đường Trần Hưng Đạo   | Đường Nguyễn Huệ             | Đường Trần Phú         | 1,15                     |
| 3     | Đường Lê Lợi          | Đường Đinh Tiên Hoàng        | Đường Ngô Quyền        | 1,15                     |
| 4     | Đường Phạm Ngọc Thạch | Đường Lê Lợi                 | Đường Trần Hưng Đạo    | 1,15                     |
|       |                       | Đường Trần Hưng Đạo          | Đường Phan Bội Châu    | 1,15                     |
| 5     | Đường Lê Quý Đôn      | Đường Trần Hưng Đạo          | Đường Nguyễn Huệ       | 1,15                     |
|       |                       | Đường Trần Hưng Đạo          | Đường Phan Bội Châu    | 1,15                     |
| 6     | Đường Nguyễn Huệ      | Đường Phan Bội Châu          | Đường Hùng Vương       | 1,15                     |
|       |                       | Đường Hùng Vương             | Đường Ngô Quyền (cũ)   | 1,15                     |
|       |                       | Đường Ngô Quyền (cũ)         | Đường Nguyễn Thái Học  | 1,15                     |
| 7     | Đường Võ Thị Sáu      | Đường Lê Lợi                 | Đường Hùng Vương       | 1,15                     |
| 8     | Đường Hùng Vương      | Đường Nguyễn Huệ             | Đường Ngô Quyền        | 1,15                     |
|       |                       | Đường Ngô Quyền              | Đường Trần Phú         | 1,15                     |
|       |                       | Đường Trần Phú               | Đường Đoàn Thị Điểm    | 1,17                     |
| 9     | Đường ĐT 752          | Ngã ba đường Trần Quang Khải | Ngã 3 ông Mười         | 1,16                     |
|       |                       | Ngã 3 ông Mười               | Ngã 3 xe tăng          | 1,15                     |
|       |                       | Ngã 3 xe tăng                | Giáp ranh xã Minh Tâm  | 1,15                     |
| 10    | Đường Ngô Quyền       | Đường Nguyễn Huệ             | Ngã ba đường ALT 1     | 1,15                     |
|       |                       | Ngã ba đường ALT 1           | Đường Trừ Văn Thố      | 1,15                     |
|       |                       | Đường Trừ Văn Thố            | Đường Hàm Nghi         | 1,15                     |
|       |                       | Đường Hàm Nghi               | Đường Phan Bội Châu    | 1,15                     |
| 11    | Đường Phan Bội Châu   | Đường Nguyễn Huệ             | Đường Ngô Quyền        | 1,15                     |
|       |                       | Đường Ngô Quyền              | Đường Đoàn Thị Điểm    | 1,15                     |
|       |                       | Đường Đoàn Thị Điểm          | Ngã ba ông Chín Song   | 1,17                     |
| 12    | Đường Trừ Văn Thố     | Đường Nguyễn Huệ             | Đường Ngô Quyền        | 1,15                     |
|       |                       | Đường Ngô Quyền              | Đường Trần Phú         | 1,15                     |
| 13    | Đường Trần Phú        | Đường Phan Bội Châu          | Đường Bùi Thị Xuân     | 1,15                     |
|       |                       | Đường Bùi Thị Xuân           | Đường Ngô Quyền        | 1,15                     |
| 14    | Đường Hàm Nghi        | Đường Đoàn Thị Điểm          | Đường Trần Phú         | 1,15                     |
|       |                       | Đường Trần Phú               | Đường Lê Quý Đôn       | 1,15                     |
| 15    | Đường Đinh Tiên Hoàng | Đường Thủ Khoa Huân          | Đường Trừ Văn Thố      | 1,15                     |
|       |                       | Đường Trừ Văn Thố            | Đường Trần Hưng Đạo    | 1,15                     |
|       |                       | Đường Trần Hưng Đạo          | Đường Hàm Nghi         | 1,15                     |
| 16    | Đường Bùi Thị Xuân    | Đường Nguyễn Huệ             | Đường Ngô Quyền        | 1,15                     |
|       |                       | Đường Ngô Quyền              | Cuối đường (giáp suối) | 1,15                     |

| Số TT | Tên đường                                                                                                                                                                                          | Đoạn đường                        |                                               | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------|
|       |                                                                                                                                                                                                    | Từ                                | Đến                                           |                          |
| 17    | Đường Thủ Khoa Huân                                                                                                                                                                                | Đường Nguyễn Huệ                  | Đường Ngô Quyền                               | 1,15                     |
|       |                                                                                                                                                                                                    | Đường Ngô Quyền                   | Đường Đoàn Thị Điểm                           | 1,16                     |
| 18    | Đường Đoàn Thị Điểm                                                                                                                                                                                | Đường Phan Bội Châu               | Đường Hùng Vương                              | 1,15                     |
|       |                                                                                                                                                                                                    | Đường Hùng Vương                  | Đường Nguyễn Thái Học                         | 1,15                     |
| 19    | Đường Nguyễn Thái Học                                                                                                                                                                              | Đường Nguyễn Huệ                  | Đường Đoàn Thị Điểm                           | 1,16                     |
| 20    | Đường Tú Xương                                                                                                                                                                                     | Đường Trần Phú                    | Đường Đoàn Thị Điểm                           | 1,15                     |
| 21    | Đường nhựa                                                                                                                                                                                         | Ngã ba xe Tăng                    | Cuối đường nhựa ấp Sóc Du                     | 1,17                     |
| 22    | Đường ALT 1                                                                                                                                                                                        | Đường Ngô Quyền                   | Trụ sở khu phố Bình Tân                       | 1,15                     |
|       |                                                                                                                                                                                                    | Trụ sở khu phố Bình Tân           | Cuối đường nhựa hiện hữu                      | 1,15                     |
| 23    | Đường ALT 2                                                                                                                                                                                        | Đường ĐT 752                      | Ngã ba Cây Xoài đôi                           | 1,15                     |
| 24    | Đường ALT 3                                                                                                                                                                                        | Đường ĐT 752                      | Đường ALT 1                                   | 1,16                     |
| 25    | Đường ALT 4                                                                                                                                                                                        | Ngã ba xe tăng                    | Đường đi xã An Phú                            | 1,15                     |
| 26    | Đường ALT 5                                                                                                                                                                                        | Đường Đoàn Thị Điểm               | Giáp ranh xã Thanh Phú                        | 1,16                     |
| 27    | Đường ALT 7                                                                                                                                                                                        | Cuối Đường ALT 1                  | Đường ALT 3                                   | 1,16                     |
| 28    | Đường ALT 11                                                                                                                                                                                       | Đường ĐT 752                      | Hết đất ông Lê Trường Thương                  | 1,15                     |
| 29    | Đường ALT 12                                                                                                                                                                                       | Đầu ranh đất bà Phạm Thị Hồng Vân | Đường ALT 14                                  | 1,15                     |
|       |                                                                                                                                                                                                    | Đường ALT 14                      | Hết ranh đất nhà ông Vũ Thanh Huy             | 1,15                     |
| 30    | Đường ALT 13                                                                                                                                                                                       | Đầu ranh đất bà Phạm Thị Le       | Hết ranh đất nhà ông ba Đậu                   | 1,17                     |
| 31    | Đường ALT 14                                                                                                                                                                                       | Cổng ông Tráng                    | Hết ranh đất nhà ông Nguyễn Anh Tài           | 1,15                     |
| 32    | Đường ALT 15                                                                                                                                                                                       | Đường Ngô Quyền (nhà bà Na)       | Đường Nguyễn Thái Học                         | 1,15                     |
| 33    | Đường ALT 16                                                                                                                                                                                       | Đường ĐT752                       | Đường nhựa vào Sóc Du                         | 1,15                     |
|       |                                                                                                                                                                                                    | Ngã 3 ALT 6                       | Đường ALT 3                                   | 1,16                     |
| 34    | Đường ALT 18                                                                                                                                                                                       | Đường ALT 4                       | Cuối đường đất giáp ranh xã An Phú - Hồn Quản | 1,17                     |
| 35    | Các đường nội bộ trong khu phố, ấp thuộc phường An Lộc có mặt đường hiện hữu (theo bản đồ chính quy) rộng từ 03m đến dưới 6m và đường mới mở từ 7m - 10m nếu không tiếp giáp đường đã xác định giá |                                   |                                               | 1,15                     |
| 36    | Các thửa đất tiếp giáp đường (theo bản đồ chính quy dưới 3m) và các thửa đất không tiếp giáp đường đi hoặc tiếp giáp đường đi dọc theo các lô cao su mà không thể hiện trên bản đồ chính quy       |                                   |                                               | 1,15                     |
| II    | PHƯỜNG HƯNG CHIẾN                                                                                                                                                                                  |                                   |                                               |                          |
| 1     | Đường Nguyễn Huệ                                                                                                                                                                                   | Đường Nguyễn Văn Trỗi             | Đường Phan Bội Châu                           | 1,15                     |
| 2     | Đường Trần Quốc Thảo                                                                                                                                                                               | Đường Trần Tế Xương               | Đường Lê Quang Định                           | 1,15                     |
| 3     | Đường Nguyễn Bình Khiêm                                                                                                                                                                            | Quốc Lộ 13                        | Đường Trần Quốc Thảo                          | 1,15                     |
|       |                                                                                                                                                                                                    | Đường Trần Quốc Thảo              | Đường Lê Quang Định                           | 1,15                     |
| 4     | Đường Lê Quang Định                                                                                                                                                                                | Quốc Lộ 13                        | Đường Hải Thượng Lãn Ông                      | 1,15                     |
| 5     | Đường Nguyễn Đình Chiểu                                                                                                                                                                            | Quốc Lộ 13                        | Đường Nguyễn Bình Khiêm                       | 1,15                     |

| Số TT | Tên đường                                                  | Đoạn đường                          |                                         | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------|
|       |                                                            | Từ                                  | Đến                                     |                          |
| 6     | Đường Trần Tế Xương                                        | Quốc Lộ 13                          | Đường Nguyễn Bình Khiêm                 | 1,15                     |
| 7     | Đường Hải Thượng Lãn Ông                                   | Đường Trần Tế Xương                 | Đường Lê Quang Định                     | 1,15                     |
| 8     | Đường Lê Quý Đôn<br>(đoạn bùng binh Bình Long)             | Đường Nguyễn Huệ                    | Đường Phan Bội Châu                     | 1,15                     |
| 9     | Quốc lộ 13                                                 | Đường Nguyễn Văn Trỗi               | Đường Lương Thế Vinh                    | 1,15                     |
|       |                                                            | Đường Lương Thế Vinh                | Giáp ranh xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản | 1,15                     |
| 10    | Đường Phan Bội Châu                                        | Đường Nguyễn Huệ                    | Đường Ngô Quyền                         | 1,15                     |
|       |                                                            | Đường Ngô Quyền                     | Đường Đoàn Thị Điểm                     | 1,15                     |
|       |                                                            | Đường Đoàn Thị Điểm                 | Đường Trần Quang Khải                   | 1,15                     |
| 11    | Đường ĐT 752                                               | Đường Trần Quang Khải               | Đường HCT 1                             | 1,15                     |
|       |                                                            | Đường HCT 1                         | Ngã Ba Xe Tăng                          | 1,15                     |
|       |                                                            | Ngã Ba Xe Tăng                      | đường HCT 3                             | 1,15                     |
| 12    | Đường Phạm Ngọc Thạch                                      | Đường Phan Bội Châu                 | Đường Lê Hồng Phong                     | 1,15                     |
| 13    | Đường Lê Hồng Phong                                        | Đường Nguyễn Huệ                    | Đường Phạm Ngọc Thạch                   | 1,15                     |
|       |                                                            | Đường Phạm Ngọc Thạch               | Đường Trần Quang Khải                   | 1,15                     |
| 14    | Đường Nguyễn Văn Trỗi                                      | Đường Nguyễn Huệ                    | Hết đất Kho vật tư cũ                   | 1,15                     |
| 15    | Đường Nguyễn Chí Thanh                                     | Đường Nguyễn Huệ                    | Đường Phạm Ngọc Thạch                   | 1,15                     |
| 16    | Đường Đoàn Thị Điểm                                        | Đường Phan Bội Châu                 | Đường Nguyễn Văn Trỗi                   | 1,15                     |
| 17    | Đường Sư Vạn Hạnh<br>(Đường lòng hồ Sa Cát cũ)             | Đường Lương Thế Vinh                | Cuối đường                              | 1,15                     |
| 18    | Đường Cao Bá Quát<br>(Đường lòng hồ Sa Cát cũ)             | Đường Lương Thế Vinh                | Cuối đường                              | 1,15                     |
| 19    | Đường Trần Quang Khải<br>(Đường HCT2 cũ )                  | Đường ĐT 752 (Ngã ba ông Chín Song) | Đường HCT 2 (Ngã 3 Hưng Phú)            | 1,15                     |
| 20    | Đường Lê Đại Hành                                          | Quốc lộ 13 (Ngã 3 Phở Duyệt)        | Ngã ba Trụ sở khu phố Xa Cam 2          | 1,15                     |
|       |                                                            | Ngã ba trụ sở Khu phố Xa Cam 2      | Cuối đường                              | 1,15                     |
| 21    | Đường Lương Thế Vinh<br>(Đường HCT19 cũ)                   | Quốc lộ 13 (Ngã ba Xa Cam)          | Đường Cao Bá Quát                       | 1,15                     |
| 22    | Đường Ngô Quyền                                            | Đường Phan Bội Châu                 | Đường Phạm Ngọc Thạch                   | 1,15                     |
| 23    | Đường Nguyễn Trãi                                          | Đường Nguyễn Huệ                    | Đường Đoàn Thị Điểm                     | 1,15                     |
| 24    | Đường HCT 1                                                | Đường ĐT 752                        | Ngã ba nhà ông Tóa                      | 1,15                     |
|       |                                                            | Ngã ba nhà ông Tóa                  | Đường Trần Quang Khải                   | 1,15                     |
| 25    | Đường HCT 2                                                | Đường Trần Quang Khải               | Đường Nguyễn Văn Trỗi                   | 1,15                     |
| 26    | Đường HCT 3 (Đường giáp ranh xã Minh Tâm - huyện Hớn Quản) | Đường HCT 4                         | Đường ĐT 752                            | 1,15                     |

| Số TT | Tên đường                                                                                                                                                                                                                                 | Đoạn đường                                   |                                                  | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                           | Từ                                           | Đến                                              |                          |
| 27    | Đường HCT 4                                                                                                                                                                                                                               | Đường Cao Bá Quát                            | Ngã tư đội I Nông trường Bình Minh               | 1,15                     |
|       |                                                                                                                                                                                                                                           | Ngã tư đội I Nông trường Bình Minh           | Đường HCT 3                                      | 1,15                     |
| 28    | Đường HC T5 ( đường giáp ranh xã Thanh Bình - Hón Quán)                                                                                                                                                                                   | Quốc Lộ 13                                   | hết Tuyến                                        | 1,15                     |
| 29    | Đường HCT 6                                                                                                                                                                                                                               | Ngã 3 Đường HCT 7 ( Nhà ông Mùoi Bào)        | Đường Đoàn Thị Điểm                              | 1,15                     |
| 30    | Đường HCT 7 (Nhánh)                                                                                                                                                                                                                       | Đường ĐT 752 (Cổng chào Kp. Hưng Thịnh)      | Đường HCT 7 (Giáp ranh đất nhà ông Quyết)        | 1,15                     |
| 31    | Đường HCT 7                                                                                                                                                                                                                               | Đường Trần Quang Khải                        | Ngã ba đường HCT1 (ngã ba nhà ông Tỏa)           | 1,15                     |
| 32    | Đường HCT 7 (Nối dài)                                                                                                                                                                                                                     | Đường Đoàn Thị Điểm                          | Đường Trần Quang Khải                            | 1,15                     |
| 33    | Đường HCT 8                                                                                                                                                                                                                               | Ngã tư Bình Ninh II                          | Đường HCT3                                       | 1,15                     |
| 34    | Đường HCT 8                                                                                                                                                                                                                               | ĐT 752                                       | Ngã tư Bình Ninh II                              | 1,15                     |
| 35    | Đường HCT 19                                                                                                                                                                                                                              | Đường ĐT 752 (Trụ sở UBND phường Hưng Chiến) | Giáp ranh phường An Lộc                          | 1,15                     |
| 36    | Đường HCT T21                                                                                                                                                                                                                             | Hết đất Kho vật tư cũ                        | Đường HC T24                                     | 1,15                     |
|       |                                                                                                                                                                                                                                           | Đường HC T24                                 | Đường HC T22                                     | 1,15                     |
|       |                                                                                                                                                                                                                                           | Đường HC T1                                  | Đường HC T3                                      | 1,15                     |
| 37    | Đường HCT 23                                                                                                                                                                                                                              | Đường HCT 21                                 | Đường HCT 25                                     | 1,15                     |
| 38    | Đường HCT 24                                                                                                                                                                                                                              | Đường HCT 21                                 | Ngã ba đội 1 nông trường Bình Minh               | 1,15                     |
| 39    | Đường HCT 25                                                                                                                                                                                                                              | Đường HCT 23                                 | Hết tuyến                                        | 1,15                     |
| 40    | Đường HCT 26                                                                                                                                                                                                                              | đường Lê Đại Hành (Ngã 3 trụ sở Xa Cam II)   | Đường Lương Thế Vinh                             | 1,15                     |
| 41    | Đường ALT 4                                                                                                                                                                                                                               | Ngã ba xe tăng                               | Cột mốc 2 mặt (ranh phường An Lộc và Hưng Chiểu) | 1,15                     |
| 42    | Đường PĐ T9                                                                                                                                                                                                                               | Quốc lộ 13                                   | Ranh giới xã Thanh Bình                          | 1,15                     |
| 43    | Các đường nội bộ trong khu phố, ấp thuộc phường Hưng Chiến chưa có tên đường và có mặt đường hiện hữu (theo bản đồ chính quy) rộng từ 03m đến dưới 6m                                                                                     |                                              |                                                  | 1,15                     |
| 44    | Các đường nội bộ trong khu phố, ấp thuộc phường Hưng Chiến không có tên đường và có mặt đường hiện hữu (theo bản đồ chính quy) rộng dưới 03m; các thửa đất không giáp đường đi chung; các thửa đất có đường đi tự phát theo các lô cao su |                                              |                                                  | 1,15                     |
| III   | PHƯỜNG PHÚ THỊNH                                                                                                                                                                                                                          |                                              |                                                  |                          |

| Số TT | Tên đường                                                                                                                                                                                                                            | Đoạn đường                                         |                                                    | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                      | Từ                                                 | Đến                                                |                          |
| 1     | Đường Nguyễn Huệ                                                                                                                                                                                                                     | Đường Trần Hưng Đạo                                | Đường Hùng Vương                                   | 1,15                     |
|       |                                                                                                                                                                                                                                      | Đường Hùng Vương                                   | Đường Ngô Quyền (cũ)                               | 1,13                     |
|       |                                                                                                                                                                                                                                      | Đường Ngô Quyền (cũ)                               | Đường Nguyễn Thái Học (ngã ba Phú Lạc)             | 1,15                     |
| 2     | Đường Trần Hưng Đạo                                                                                                                                                                                                                  | Đường Nguyễn Huệ                                   | Đường Lý Thường Kiệt                               | 1,15                     |
|       |                                                                                                                                                                                                                                      | Đường Lý Thường Kiệt                               | Ngã 3 Cây Điệp                                     | 1,15                     |
|       |                                                                                                                                                                                                                                      | Ngã 3 Cây Điệp                                     | Ranh giới xã Tân Lợi                               | 1,15                     |
| 3     | Đường Hùng Vương                                                                                                                                                                                                                     | Đường Nguyễn Huệ                                   | Đường Nguyễn Du                                    | 1,15                     |
| 4     | Đường Nguyễn Du                                                                                                                                                                                                                      | Đường Trần Hưng Đạo                                | Đường Nơ Trang Long                                | 1,15                     |
|       |                                                                                                                                                                                                                                      | Đường Nơ Trang Long                                | Đường Nguyễn Huệ                                   | 1,15                     |
| 5     | Đường Hồ Xuân Hương                                                                                                                                                                                                                  | Đường Nguyễn Huệ                                   | Đường Nguyễn Du                                    | 1,15                     |
| 6     | Đường Chu Văn An                                                                                                                                                                                                                     | Đường Nguyễn Huệ                                   | Đường Trần Hưng Đạo                                | 1,15                     |
| 7     | Đường Nơ Trang Long                                                                                                                                                                                                                  | Đường Nguyễn Huệ                                   | Đường ray xe lửa                                   | 1,15                     |
| 8     | Đường Bà Triệu                                                                                                                                                                                                                       | Trụ sở UBND phường Phú Thịnh                       | Đường Nguyễn Du                                    | 1,15                     |
| 9     | Đường Hai Bà Trưng                                                                                                                                                                                                                   | Đường Trần Hưng Đạo                                | Trụ sở UBND phường Phú Thịnh                       | 1,15                     |
|       |                                                                                                                                                                                                                                      | Trụ sở UBND phường Phú Thịnh (cách Đường PTT1 50m) | Ngã ba nhà ông Trịnh                               | 1,15                     |
| 10    | Đường Hồ Tùng Mậu (Đường PTT 6 cũ)                                                                                                                                                                                                   | Đường Trần Hưng Đạo                                | Cầu Sắt                                            | 1,15                     |
| 11    | Đường PTT 4                                                                                                                                                                                                                          | Ngã ba Phú Lạc (cách đường Nguyễn Huệ 200m)        | Ngã ba nhà ông Dân                                 | 1,15                     |
| 12    | Đường PTT 22                                                                                                                                                                                                                         | Ngã ba nhà ông Dân                                 | Ngã ba cuối đất nhà bà Long                        | 1,15                     |
| 13    | Đường PTT 3                                                                                                                                                                                                                          | Đường ray xe lửa                                   | Ngã ba nhà ông Danh                                | 1,15                     |
| 14    | Đường tổ 2 KP Phú Xuân                                                                                                                                                                                                               | Đường Nơ Trang Long                                | Đường Nguyễn Du                                    | 1,15                     |
| 15    | Các đường nội bộ trong khu phố, ấp thuộc phường Phú Thịnh chưa có tên đường và có mặt đường hiện hữu (theo bản đồ chính quy) rộng từ 03m đến dưới 6m. Đường mới mở 7m - 10m                                                          |                                                    |                                                    | 1,15                     |
| 16    | Các đường nội bộ trong khu phố, ấp thuộc phường Phú Thịnh không có tên đường và có mặt đường hiện hữu (theo bản đồ chính quy) rộng dưới 03m; các thửa đất không giáp đường đi chung; các thửa đất có đường đi mới theo các lô cao su |                                                    |                                                    | 1,15                     |
| IV    | PHƯỜNG PHÚ ĐỨC                                                                                                                                                                                                                       |                                                    |                                                    |                          |
| 1     | Đường Nguyễn Huệ                                                                                                                                                                                                                     | Đường Lê Đại Hành                                  | Đường Trần Hưng Đạo                                | 1,15                     |
| 2     | Đường Trần Hưng Đạo                                                                                                                                                                                                                  | Đường Nguyễn Huệ                                   | Đường Lý Thường Kiệt                               | 1,15                     |
|       |                                                                                                                                                                                                                                      | Đường Lý Thường Kiệt                               | Đường Ngã ba cây Điệp (Đường vào phường Phú Thịnh) | 1,15                     |
|       |                                                                                                                                                                                                                                      | Đường Ngã ba cây Điệp (Đường vào phường Phú Thịnh) | Giáp ranh xã Tân Lợi                               | 1,15                     |
| 3     | Đường Phan Bội Châu                                                                                                                                                                                                                  | Đường Nguyễn Huệ                                   | Đường Nguyễn Du                                    | 1,15                     |

| Số TT | Tên đường                                | Đoạn đường                              |                                                    | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------|
|       |                                          | Từ                                      | Đến                                                |                          |
| 4     | Đường Lý Thường Kiệt                     | Đường Trần Hưng Đạo                     | Đường Phan Bội Châu                                | 1,15                     |
| 5     | Đường Nguyễn Trãi                        | Đường Nguyễn Huệ                        | Đường Nguyễn Du                                    | 1,15                     |
| 6     | Đường Nguyễn Du                          | Đường Nguyễn Trãi                       | Đường Trần Hưng Đạo                                | 1,15                     |
| 7     | Quốc lộ 13                               | Đường Nguyễn Thị Minh Khai              | Đường Lê Đại Hành                                  | 1,00                     |
| 8     | Đường Nguyễn Du (Tây đường)              | Đường Nguyễn Huệ                        | Đường Nguyễn Trãi                                  | 1,00                     |
| 9     | Đường Nguyễn Du (Đông đường)             | Đường Nguyễn Huệ                        | Đường Nguyễn Trãi                                  | 1,15                     |
| 10    | Đường Huỳnh Văn Nghệ                     | Đường Phan Bội Châu                     | Cuối đường                                         | 1,15                     |
| 11    | Đường Nguyễn Trung Trực                  | Đường Nguyễn Du                         | Đường Lê Đại Hành                                  | 1,15                     |
| 12    | Đường Lê Đại Hành                        | Quốc lộ 13                              | Đường Nguyễn Trung Trực                            | 1,15                     |
| 13    | Đường Huỳnh Thúc Kháng (Đường PĐT 1 cũ)  | Đường Trần Hưng Đạo (Cách 200m)         | Cầu Ba Kiềm                                        | 1,15                     |
| 14    | Đường PĐT 1                              | Đường Nguyễn Trung Trực                 | Cầu Ba Kiềm                                        | 1,15                     |
| 15    | Đường PĐT 2                              | Đường PĐT 1                             | Giáp ranh xã Tân Lợi                               | 1,15                     |
| 16    | Đường PĐT 3                              | Đường Huỳnh Thúc Kháng (Đường PĐT 1 cũ) | Hết ranh đất nhà ông Bình (suối cầu đỏ)            | 1,15                     |
| 17    | Đường PĐT 4                              | Đường Trần Hưng Đạo (Cách 200m)         | Đường Nguyễn Trung Trực                            | 1,15                     |
| 18    | Đường PĐT 5                              | Đường Huỳnh Thúc Kháng                  | Đường PĐT 4                                        | 1,15                     |
| 19    | Đường PĐT 6                              | Đường PĐT 5                             | Giáp suối Cầu Đỏ                                   | 1,15                     |
| 20    | Đường PĐT 7                              | Giáp Đường PĐT 2                        | Giáp ranh Hồn Quán (Đường PĐT 9)                   | 1,15                     |
| 21    | Đường PĐT 8                              | Đường PĐT 9                             | Giáp ranh xã Tân Lợi - Hồn Quán (Giáp Đường PĐT 7) | 1,15                     |
| 22    | Đường PĐT 9                              | Đường PĐT 2                             | Ngã ba Thanh Bình (Ngã ba nhà ông Duyên)           | 1,15                     |
|       |                                          | Giáp ranh đất lô cao su                 | Ngã ba Thanh Bình (Ngã ba nhà ông Duyên)           | 1,15                     |
|       |                                          | Ngã ba Thanh Bình                       | Giáp ranh xã Tân Lợi                               | 1,15                     |
| 23    | Đường PĐT 10                             | Đường PĐT 1                             | Hết ranh đất nhà ông Hạnh                          | 1,15                     |
| 24    | Đường PĐT 11                             | Đường Nguyễn Du                         | Đường Lê Đại Hành                                  | 1,15                     |
|       |                                          | Đường Lê Đại Hành                       | Đường PĐT 12                                       | 1,15                     |
| 25    | Đường PĐT 12                             | Quốc lộ 13                              | Đường PĐT 9                                        | 1,15                     |
| 26    | Đường ven kênh Cầu Trắng (PĐT 13 )       | Đường Trần Hưng Đạo                     | Cầu Ba Kiềm                                        | 1,15                     |
| 27    | Đường ven kênh Cầu Trắng (PĐT 14)        | Đường Trần Hưng Đạo                     | Cầu Ba Kiềm                                        | 1,15                     |
| 28    | Đường ven kênh Cầu Trắng (Hai bên đường) | Cầu Ba Kiềm                             | Đường PĐT 9                                        | 1,15                     |

| Số TT | Tên đường                                                                                                                                                                                                                              | Đoạn đường                       |                                       | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------|--------------------------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                        | Từ                               | Đến                                   |                          |
| 29    | Đường Lê Thị Hồng Gấm (T2 Lý Thường Kiệt cũ)                                                                                                                                                                                           | Đường Phan Bội Châu              | Đường Trần Hưng Đạo                   | 1,15                     |
| 30    | Đường Đinh Công Tráng (D1 KDC Thị ủy cũ)                                                                                                                                                                                               | Đường Nguyễn Trãi                | Đường Phan Bội Châu                   | 1,15                     |
| 31    | Đường Nguyễn Đức Cảnh (D2 KDC Thị ủy cũ)                                                                                                                                                                                               | Đường Nguyễn Trãi                | Đường Phan Bội Châu                   | 1,15                     |
| 32    | Đường Nguyễn Thị Minh Khai (Đường vào UBND Phú Đức cũ)                                                                                                                                                                                 | Quốc lộ 13                       | Đường PĐT 12                          | 1,00                     |
| 33    | Các đường nội bộ trong khu phố, ấp thuộc phường Phú Đức chưa có tên đường và có mặt đường hiện hữu rộng từ 7m đến 10m                                                                                                                  |                                  |                                       | 1,15                     |
| 34    | Các đường nội bộ trong khu phố, ấp thuộc phường Phú Đức chưa có tên đường và có mặt đường hiện hữu (theo bản đồ chính quy) rộng từ 03m đến dưới 6m                                                                                     |                                  |                                       | 1,15                     |
| 35    | Các đường nội bộ trong khu phố, ấp thuộc phường Phú Đức không có tên đường và có mặt đường hiện hữu (theo bản đồ chính quy) rộng dưới 03m; các thửa đất không giáp đường đi chung; các thửa đất có đường đi tự phát theo các lô cao su |                                  |                                       | 1,15                     |
| V     | XÃ THANH LƯƠNG                                                                                                                                                                                                                         |                                  |                                       |                          |
| 1     | Quốc lộ 13                                                                                                                                                                                                                             | Giáp ranh xã Thanh Phú           | Hết ranh đất nhà ông Tuyển Nhật       | 1,15                     |
|       |                                                                                                                                                                                                                                        | Giáp ranh đất nhà ông Tuyển Nhật | Đường TLT 18                          | 1,17                     |
|       |                                                                                                                                                                                                                                        | Đường TLT 18                     | Đường TLT 15                          | 1,15                     |
|       |                                                                                                                                                                                                                                        | Đường TLT 15                     | Đường vào nhà máy xi măng             | 1,16                     |
|       |                                                                                                                                                                                                                                        | Đường vào nhà máy xi măng        | Đến Cầu Cần Lê , giáp ranh Lộc Ninh   | 1,14                     |
| 2     | Đường ĐT 757                                                                                                                                                                                                                           | Quốc lộ 13                       | Giáp ranh xã An Khương huyện Hớn Quản | 1,15                     |
| 3     | Đường bao quanh chợ                                                                                                                                                                                                                    | Toàn tuyến                       |                                       | 1,17                     |
| 4     | Đường vào nhà máy xi măng                                                                                                                                                                                                              | Quốc lộ 13                       | Cuối đường đã thảm nhựa               | 1,15                     |
| 5     | Các tuyến đường rộng từ 7m trở lên                                                                                                                                                                                                     |                                  |                                       | 1,15                     |
| 6     | Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m đến dưới 7m (theo bản đồ chính quy)                                                                                                                                             |                                  |                                       | 1,15                     |
| 7     | Các tuyến còn lại                                                                                                                                                                                                                      |                                  |                                       | 1,14                     |
| VI    | XÃ THANH PHÚ                                                                                                                                                                                                                           |                                  |                                       |                          |
| 1     | Quốc lộ 13                                                                                                                                                                                                                             | Ranh giới An Lộc - Thanh Phú     | Ngã ba Sóc Bể                         | 1,15                     |
|       |                                                                                                                                                                                                                                        | Ngã ba Sóc Bể                    | Hết ranh đất Cây xăng Thanh Phú       | 1,14                     |
|       |                                                                                                                                                                                                                                        | Giáp ranh đất Cây xăng Thanh Phú | Hết ranh đất Nông Trường Xa Cam       | 1,15                     |
|       |                                                                                                                                                                                                                                        | Giáp ranh đất Nông Trường Xa Cam | Giáp ranh xã Thanh Lương              | 1,14                     |
| 2     | Đường bao quanh khu dân cư chợ xã Thanh Phú                                                                                                                                                                                            | Toàn tuyến                       |                                       | 1,14                     |

| Số<br>TT | Tên đường                                                                              | Đoạn đường            |                             | Hệ số điều<br>chỉnh giá đất |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------|-----------------------------|
|          |                                                                                        | Từ                    | Đến                         |                             |
| 3        | Đường TP T 22                                                                          | Đường rầy xe lửa (cũ) | Ngã ba cuối đất nhà bà Long | 1,14                        |
| 4        | Các tuyến đường bê tông, giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên (theo bản đồ chính quy) |                       |                             | 1,14                        |
| 5        | Các tuyến còn lại                                                                      |                       |                             | 1,14                        |



| Số<br>TT | Tên đường | Đoạn đường |     | Hệ số điều<br>chỉnh giá đất |
|----------|-----------|------------|-----|-----------------------------|
|          |           | Từ         | Đến |                             |